Ký bởi: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch
Cơ quan: Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch

DANH SÁCH
KẾT QUẢ THI VÒNG 2 KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 3066/TB-HĐTDCC ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng công chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024)

LĨNH VỰC KẾ HOẠCH, TÀI CHÍNH

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Kết quả điểm thi vòng 2		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ						Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	**Kế toán viên, Văn phòng Cục (01 chỉ tiêu)**												
1	**119**	Nguyễn Thị Thùy	**Linh**		14/11/1999	Thái Bình		Kế toán viên, Văn phòng Cục	Cục Điện ảnh	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	82		**82**
2	**120**	Mã Thị	**Ly**		24/10/1997	Lạng Sơn	Dân tộc Nùng	Kế toán viên, Văn phòng Cục	Cục Điện ảnh	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	50	5	**55**
3	**121**	Nguyễn Hồng	**Ngọc**		02/9/1993	Hà Nội		Kế toán viên, Văn phòng Cục	Cục Điện ảnh	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	84		**84**
II	**Chuyên viên quản lý kinh tế (kế hoạch), Phòng Nghệ thuật (01 chỉ tiêu)**												
4	**122**	Trần Anh	**Duy**	04/6/1992		Hà Nam		Chuyên viên quản lý Kinh tế (Kế hoạch), Phòng Nghệ thuật	Cục Điện ảnh	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	57,5		**57,5**
5	**123**	Đặng Duy	**Đông**	12/5/1988		Hưng Yên		Chuyên viên quản lý Kinh tế (Kế hoạch), Phòng Nghệ thuật	Cục Điện ảnh	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	53,5		**53,5**
6	**124**	Nguyễn Thị Diệu	**Huyền**		22/10/1994	Hà Tĩnh		Chuyên viên quản lý Kinh tế (Kế hoạch), Phòng Nghệ thuật	Cục Điện ảnh	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	44,5		**44,5**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Kết quả điểm thi vòng 2		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ						Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
7	**125**	Hoàng Thu	**Trang**		04/11/1994	Phú Thọ		Chuyên viên quản lý Kinh tế (Kế hoạch), Phòng Nghệ thuật	Cục Điện ảnh	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	70		**70**
III	**Kế toán viên, Văn phòng Cục (01 chỉ tiêu)**												
8	**126**	An Trần	**Kiên**	10/02/1999		Hà Nam		Kế toán viên, Văn phòng Cục	Cục Văn hóa cơ sở	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	70,5		**70,5**
9	**127**	Trần Công	**Minh**	15/9/1998		Hà Nam		Kế toán viên, Văn phòng Cục	Cục Văn hóa cơ sở	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	44,5		**44,5**
IV	**Chuyên viên - Thủ quỹ, Văn phòng Cục (01 chỉ tiêu)**												
10	**128**	Đinh Kim	**Cương**	12/8/1989		Hà Nội		Chuyên viên - Thủ quỹ, Văn phòng Cục	Cục Văn hóa cơ sở	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	36		**36**
11	**129**	Nguyễn Nam	**Phương**		05/5/1996	Ninh Bình		Chuyên viên - Thủ quỹ, Văn phòng Cục	Cục Văn hóa cơ sở	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	81		**81**
V	**Kế toán viên, Văn phòng Cục (01 chỉ tiêu)**												
12	**130**	Mai Thu	**Huyền**		24/10/1991	Hà Nội		Kế toán viên, Văn phòng Cục	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	25,5		**25,5**
13	**131**	Trịnh Đăng	**Vũ**	12/9/2001		Thanh Hóa		Kế toán viên, Văn phòng Cục	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	60,5		**60,5**
VI	**Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính (03 chỉ tiêu)**												
14	**132**	Phạm Thị Ngọc	**Anh**		07/12/2000	Ninh Bình		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	Bỏ thi		

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Kết quả điểm thi vòng 2		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ						Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
15	**133**	Nguyễn Mạnh	**Cường**	27/7/1990		Hà Nội		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	51		**51**
16	**134**	Vũ Phương	**Điệp**		06/12/2000	Thái Bình		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	35		**35**
17	**135**	Ngô Quý	**Dương**	15/4/1998		Nam Định		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	Bỏ thi		
18	**136**	Cao Thị	**Hằng**		29/11/1988	Thái Bình		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	45,5		**45,5**
19	**137**	Trần Thị	**Hiền**		15/01/1991	Ninh Bình		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	52,5		**52,5**
20	**138**	Phạm Thị	**Hồng**		03/9/1993	Thanh Hóa	Dân tộc Mường	Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	31	5	**36**
21	**139**	Nguyễn Danh Hoàng	**Lân**	07/9/2000		Bắc Ninh		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	63,5		**63,5**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Kết quả điểm thi vòng 2		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ						Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	**2**	**3**	**4**	**5**	**6**	**7**	**8**	**9**	**10**	**11**	**12**	**13**	**14**
22	**140**	Đỗ Thị Bích	**Loan**		20/6/1979	Hưng Yên		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	77		**77**
23	**141**	Phạm Tiến	**Quân**	15/6/1988		Hà Tĩnh		Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	60		**60**
24	**142**	Hoàng Quốc	**Trung**	11/10/1996		Nam Định	Con của người nhiễm chất độc hóa học	Chuyên viên thực hiện tham mưu công tác quản lý kinh tế, ngân sách, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Cục Thể dục thể thao	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	85	5	**90**
VII	**Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về quản lý chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, Phòng Kế hoạch, Tài chính (01 chỉ tiêu)**												
25	**143**	Nguyễn Thùy	**Dương**		08/7/2000	Hà Nam		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về quản lý chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, Phòng Kế hoạch,Tài chính	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	19		**19**
26	**144**	Tạ Thùy	**Dương**		05/10/1994	Thái Bình		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về quản lý chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, Phòng Kế hoạch,Tài chính	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	37,5		**37,5**
27	**145**	Nguyễn Khánh	**Ly**		30/10/1999	Hà Nội		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về quản lý chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch, Phòng Kế hoạch,Tài chính	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	54,5		**54,5**

Số TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày tháng năm sinh		Quê quán	Đối tượng ưu tiên	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị tuyển dụng	Lĩnh vực thi chuyên môn nghiệp vụ (Vòng 2)	Kết quả điểm thi vòng 2		
		Họ và đệm	Tên	Nam	Nữ						Nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
VIII	**Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về thống kê du lịch; đầu tư xây dựng, Phòng Kế hoạch, Tài chính (01 chỉ tiêu)**												
28	**146**	Trần Mạnh	**Huy**	15/6/2001		Bắc Ninh		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về thống kê du lịch; đầu tư xây dựng, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	64,5		**64,5**
29	**147**	Trần Bảo	**Ngọc**		27/02/2000	Nam Định		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về thống kê du lịch; đầu tư xây dựng, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	50,5		**50,5**
30	**148**	Lại Thiện	**Phú**	11/01/1994		Đồng Tháp		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về thống kê du lịch; đầu tư xây dựng, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	36,5		**36,5**
31	**149**	Lê Xuân	**Phú**	26/8/2001		Nghệ An		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về thống kê du lịch; đầu tư xây dựng, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	61		**61**
32	**150**	Phí Phương	**Thảo**		30/4/2000	Hà Nội		Chuyên viên nghiên cứu, tham mưu về thống kê du lịch; đầu tư xây dựng, Phòng Kế hoạch, Tài chính	Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam	Lĩnh vực kế hoạch, tài chính	Bỏ thi		